

## THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở KHU VỰC VEN BIỂN VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ

Lương Tình<sup>1</sup>, Đoàn Minh Hữu<sup>2</sup>

### Tóm tắt

*Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cấp chính quyền. Bài viết này nghiên cứu tại các địa phương ven biển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ nhằm nhận diện thực trạng cũng như những vấn đề tồn tại của quản lý ở cấp địa phương. Bằng phương pháp thống kê với dữ liệu khảo sát từ các khách thể quản lý tại 12 xã, phường thuộc 6 huyện, thành phố ở 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên đại diện cho khu vực, nghiên cứu chỉ ra rằng công tác quản lý đã được chú trọng nhiều hơn, chuyển dần từ cơ chế bị động sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát và giám sát ô nhiễm. Đáng chú ý, công tác quản lý bảo vệ môi trường ngày càng nhận được sự đồng thuận và tham gia của cộng đồng dân cư, tuy vậy, vẫn đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cần khắc phục mới đáp ứng được mục tiêu đổi mới của ngành. Qua đó, bài viết đã đề xuất các giải pháp thiết thực đối với các chủ thể góp phần thúc đẩy hoạt động quản lý cấp địa phương phù hợp yêu cầu phát triển theo hướng bền vững.*

**Từ khóa:** Quản lý nhà nước, Bảo vệ môi trường, ven biển, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, bền vững.

### CURRENT PRACTICES OF STATE MANAGEMENT OF ENVIRONMENTAL PROTECTION IN COASTAL AREAS OF THE NORTH CENTRAL REGION AND CENTRAL COAST

#### Abstract

*State management of environmental protection is one of the fundamental tasks of governments at all levels. This study has been conducted in coastal localities in the North Central and Central Coast regions to identify the current practices as well as existing management problems at the local level. Statistical methods have been utilized with survey data from managers in 12 communes and wards of six districts and cities in three provinces of Quang Binh, Quang Nam and Phu Yen representing the region. The research results have indicated that more attention has been paid to management, gradually shifting from a passive mechanism to proactively preventing, controlling and monitoring pollution. Notably, environmental protection management is increasingly receiving the consensus and participation of the community; however, there have been many difficulties and challenges that need to be solved to meet the innovation goals of the industry. Thereby, the paper has proposed practical solutions for stakeholders, contributing to promoting local management activities in alignment with the requirements of sustainable development.*

**Keywords:** State management, environmental protection, coastal, North Central and Central Coast, sustainability.

**JEL classification:** Q, Q5, Q51, Q56.

#### 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: “Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh và đối ngoại, nhất là về kinh tế biển và quốc phòng, an ninh biển, đảo của Tổ quốc”. Trong đó, khu vực ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ là một trong những động lực chính cho sự phát triển

của đất nước nói chung và vùng nói riêng, nhờ sự phát triển các cảng biển gắn liền với các khu kinh tế, khu công nghiệp; trung tâm du lịch; đô thị; nuôi trồng khai thác, chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần nghề cá. Tuy vậy, cùng với sự tăng trưởng kinh tế, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, gia tăng dân số cũng như thay đổi lối sống hay ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp chưa cao đã dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu vực ven biển này ngày

càng gia tăng. Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới chất thải nhựa phổ biến nhất trong số các loại chất thải thu gom được ở các khu vực ven sông và ven biển, chiếm 94% về số lượng và 71% trọng lượng (Nguyễn Thúc, 2022). Một số tỉnh/thành phố ven biển miền Trung như Quảng Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Nha Trang...có nhiều chất thải nhựa trôi nổi trên biển và bờ bãi tại các khu dân cư phát sinh từ đô thị, du lịch, nông nghiệp, bệnh viện, nuôi trồng thủy sản và trong sinh hoạt của cộng đồng khu dân cư. Thực tế đã chứng minh ô nhiễm môi trường không chỉ đe dọa đến sức khỏe của người dân, mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và hệ sinh thái của vùng. Trước thực trạng trên chính phủ, nhiều bộ ban ngành và địa phương trong vùng cũng đã nhận định rằng công tác quản lý nhà nước (QLNN) về vấn đề ô nhiễm môi trường ở vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ còn hạn chế và chưa hiệu quả. Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường chưa tương xứng với phát triển kinh tế hiện nay, cán bộ cấp xã, cấp huyện quá mỏng, ít cơ sở thực tế nên việc tham mưu về quản lý môi trường chậm được thực hiện. Công tác quy hoạch xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, công tác thu gom, xử lý chất thải còn nhiều hạn chế bất cập; Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục còn mang tính thời điểm, chưa thường xuyên; Nội dung tuyên truyền vẫn còn chưa đa dạng, phong phú, chưa tạo thành các phong trào quần chúng mạnh mẽ; thiếu các cơ chế huy động nguồn lực trong xã hội đầu tư cho bảo vệ môi trường. Ngoài ra, sự tham gia ý kiến, giám sát của các tổ chức chính trị, xã hội, cộng đồng dân cư còn mang tính hình thức. Chính vì vậy, bài viết này hướng đến mục tiêu phân tích thực trạng quản lý nhà nước ở cấp địa phương về vấn đề ô nhiễm môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, chỉ ra những thành tựu và tồn tại trong công tác quản lý ô nhiễm môi trường, trên cơ sở đó, đề xuất một số quản lý vấn đề ô nhiễm môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ thời gian tới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu là phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên

hải Trung Bộ, qua đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế cũng là những căn cứ quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp thiết thực, nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính qua phân tích suy luận những hiện trạng và phương pháp thống kê. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, khảo sát 300 hộ gia đình, phỏng vấn sâu người dân, cán bộ quản lý ở các xã, phường tại 12 xã, phường thuộc 6 huyện, thành phố ở 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam, Phú Yên đại diện cho khu vực và các dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của các cơ quan ban ngành. Dữ liệu được thu thập theo phương pháp ngẫu nhiên, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022-12/2022. Kết quả nghiên cứu của bài viết kỳ vọng có vừa có ý nghĩa thực tiễn đối với các địa phương trong vùng và có ý nghĩa lý luận liên quan đến quản lý môi trường.

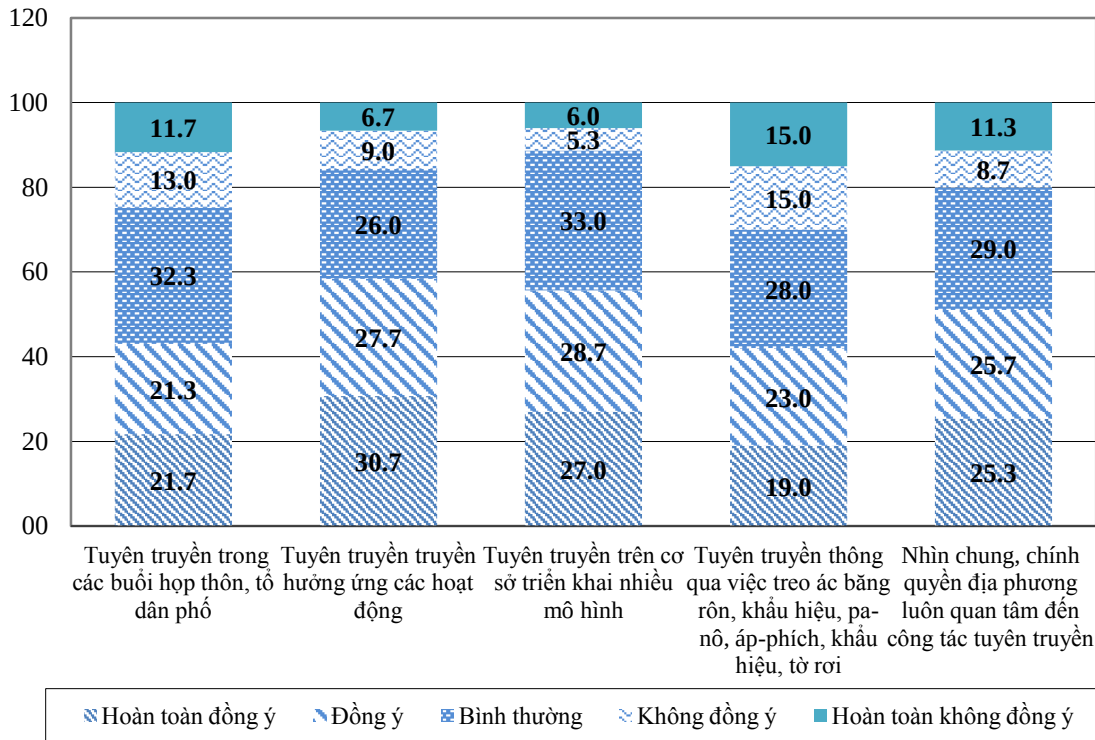
## 3. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về vấn đề ô nhiễm môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Quản lý nhà nước (QLNN) về bảo vệ môi trường xác định rõ Nhà nước thông qua các biện pháp, luật pháp, chính sách kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp nhằm bảo vệ chất lượng môi trường ở vùng ven biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng bờ và quốc gia. Theo đó, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Bảo vệ môi trường trong phạm vi cả nước. Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Ủy Ban nhân dân các cấp là cơ quan trực tiếp quản lý tại địa bàn.

Nội dung QLNN về BVMT theo Điều 164, Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) 2020 bao gồm 12 nội dung, trong đó có những nội dung quan trọng như: Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về BVMT; thực thi các chiến lược, kế hoạch về BVMT; quản lý chất thải; kiểm soát ô nhiễm; cải thiện và phục hồi môi trường; thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về BVMT; đánh giá việc thực hiện ngân sách nhà nước cho các hoạt động BVMT.

Tuy nhiên, xuất phát từ những đặc điểm riêng có của vấn đề môi trường ở vùng ven biển này, nghiên cứu xác định nội dung QLNN về bảo vệ môi trường của vùng ven biển miền Trung gồm

4 nội dung chính là: (1) Ban hành chính sách; (2) Tuyên truyền chính sách; (3) Thực thi chính sách; và (4) Thanh tra, giám sát việc thực thi chính sách. Trong đó: Nội dung (1) Ban hành chính sách không được đề cập trong phạm vi bài viết, bởi nghiên cứu được tiếp cận từ góc độ QLNN ở cấp địa phương là các xã, phường. Đơn vị QLNN này chủ yếu là tiếp nhận các chính sách từ cấp Trung ương, tỉnh để giải quyết, thi hành các vấn đề xã hội ở địa phương.



Hình 1: Thực trạng công tác tuyên truyền BVMT vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu khảo sát của đề tài năm 2022

Với mục đích nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các tỉnh ven biển miền Trung về các vấn đề liên quan đến BVMT khu vực ven biển, chính quyền địa phương đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các thông tin, các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT trong các buổi họp thôn, tổ dân phố.

Nhiều mô hình “chống rác thải nhựa”; nói không với túi nilong... cũng được Chính quyền địa phương xã Tam Hòa, Tam Tiến xã An Mỹ, Xuân Cảnh đã triển khai tới các hội, đoàn thể. Có 56% cán bộ quản lý và người dân đánh giá đồng ý đối với hình thức tuyên truyền này và 10% cán bộ

### 3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến về bảo vệ môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Cộng đồng dân cư là một trong những nguồn lực tại chỗ quan trọng, không chỉ đóng vai trò tham gia trực tiếp vào các hoạt động BVMT vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ mà còn đóng vai trò lực lượng giám sát hiệu quả đối với các hoạt động gây ô nhiễm ở khu vực này.

quản lý và người dân đánh giá không đồng ý. Hình thức tuyên truyền này góp phần vận động các hội viên, đoàn viên thay đổi thói quen sử dụng các sản phẩm từ nhựa và túi nilong khó phân hủy, có ý thức tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa, tích cực sử dụng các sản phẩm làm từ các nguyên liệu xanh, thân thiện với môi trường như làn cói, hộp đựng thức ăn thủy tinh, bình nước thủy tinh. Việc tham gia phân loại rác thải ngay tại gia đình và xây hố xử lý rác thải hữu cơ cũng được khuyến khích và nhân rộng đối với cộng đồng dân cư ven biển. Kết quả khảo sát tại 12 xã phường thuộc 8 huyện, thành phố của 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Nam và Phú Yên cho thấy có đến 59% các hộ đồng ý rằng

chính quyền địa phương có thực hiện tuyên truyền hưởng ứng các hoạt động.

Tại mỗi thời điểm diễn ra các hoạt động về bảo vệ môi trường ở địa phương, chính quyền địa phương có treo các băng rôn, khẩu hiệu, pa-nô, qua truyền thông của hình thức này được đánh giá cao với mức chi phí tiết kiệm, thông điệp được truyền tải hiệu quả nhờ thu hút sự chú ý của người dân. Đa số cán bộ quản lý và người dân đồng ý tiêu chí này với tỉ lệ 42%, trong khi 30% không đồng ý. Do vậy, để nâng cao ý thức BVMT thì cần cải thiện hình thức tuyên truyền một cách trực quan, sinh động hơn.

Chính quyền địa phương thường xuyên viết tin bài truyền thanh về vấn đề ô nhiễm môi trường, đưa vấn đề bảo vệ môi trường vào các cuộc họp thôn, họp chi bộ, vào các cuộc sinh hoạt đoàn thể, đặc biệt là các câu lạc bộ được phụ nữ xây dựng. Mức độ thường xuyên của hoạt động tuyên truyền này được 43% cán bộ quản lý và người dân đánh giá đồng ý và 25% cán bộ quản lý và người dân đánh giá không đồng ý. Kết quả khảo sát này cho thấy cần phải nâng cao mức độ thường xuyên của các hoạt động tuyên truyền để người dân không lãng quên và luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ cá nhân trong công tác BVMT.

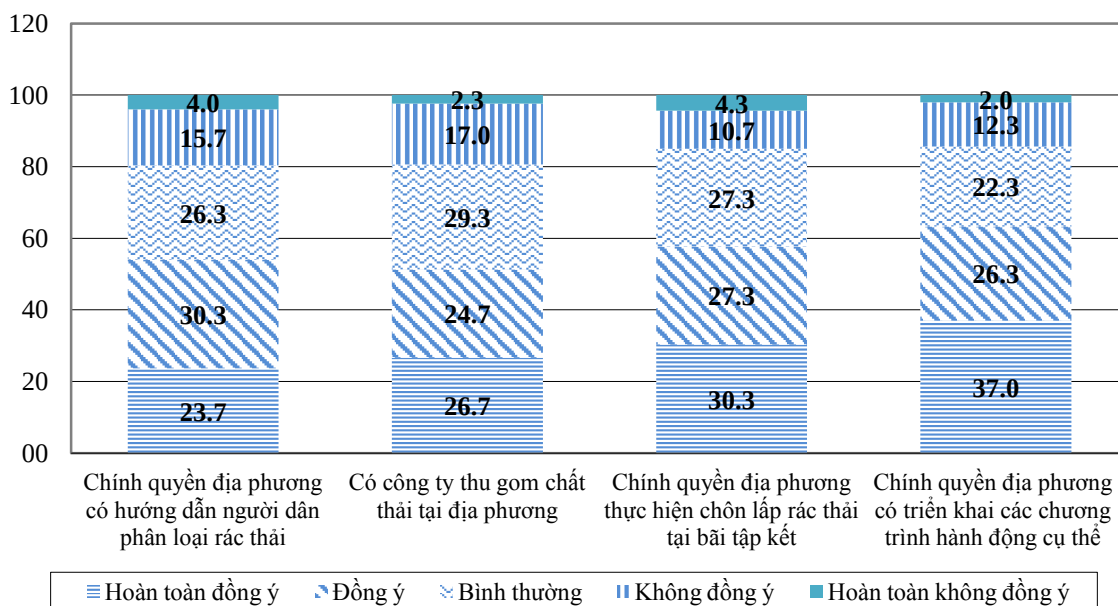
Nhìn chung, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền hoạt động bảo vệ môi trường. Đa số cán bộ quản lý và người dân

áp-phích, khẩu hiệu, tờ rơi... gắn với từng nội dung, phong trào. Hình thức này giúp các nội dung tuyên truyền được trực quan hóa và sinh động hơn với những nội dung thiết thực, dễ hiểu, gắn liền với các nội dung và mục đích tuyên truyền. Hiệu đánh giá mức độ quan tâm của chính quyền địa phương đến công tác tuyên truyền, giáo dục BVMT vùng ven biển là đồng ý với tỷ lệ 51%. Tuy nhiên vẫn có 20% cán bộ quản lý và người dân đánh giá không đồng ý.

### 3.2. Công tác thực thi chính sách bảo vệ môi trường vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Bộ máy BVMT từ cấp Tỉnh đến cấp cơ sở từng bước được củng cố và kiện toàn. Ở cấp Tỉnh, Chi cục BVMT thực hiện các nội dung QLNN bao gồm thẩm định và đánh giá tác động môi trường ven biển, kiểm soát ô nhiễm và tuyên truyền đa dạng sinh học. Ở cấp phường, xã đều có cán bộ môi trường theo dõi trực tiếp các hoạt động liên quan đến môi trường vùng ven biển trên địa bàn.

Có 54% cán bộ quản lý và người dân đồng ý rằng Chính quyền địa phương đủ nhân lực khi triển khai các chính sách môi trường; 20% cán bộ quản lý và người dân không đồng ý với tiêu chí này. Chỉ số này cho thấy, để công tác BVMT được thực thi có hiệu quả thì cần phải đảm bảo được nguồn nhân lực đầy đủ về số lượng và chuyên môn phù hợp.



Hình 2: Thực trạng công tác thực thi các chính sách BVMT vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

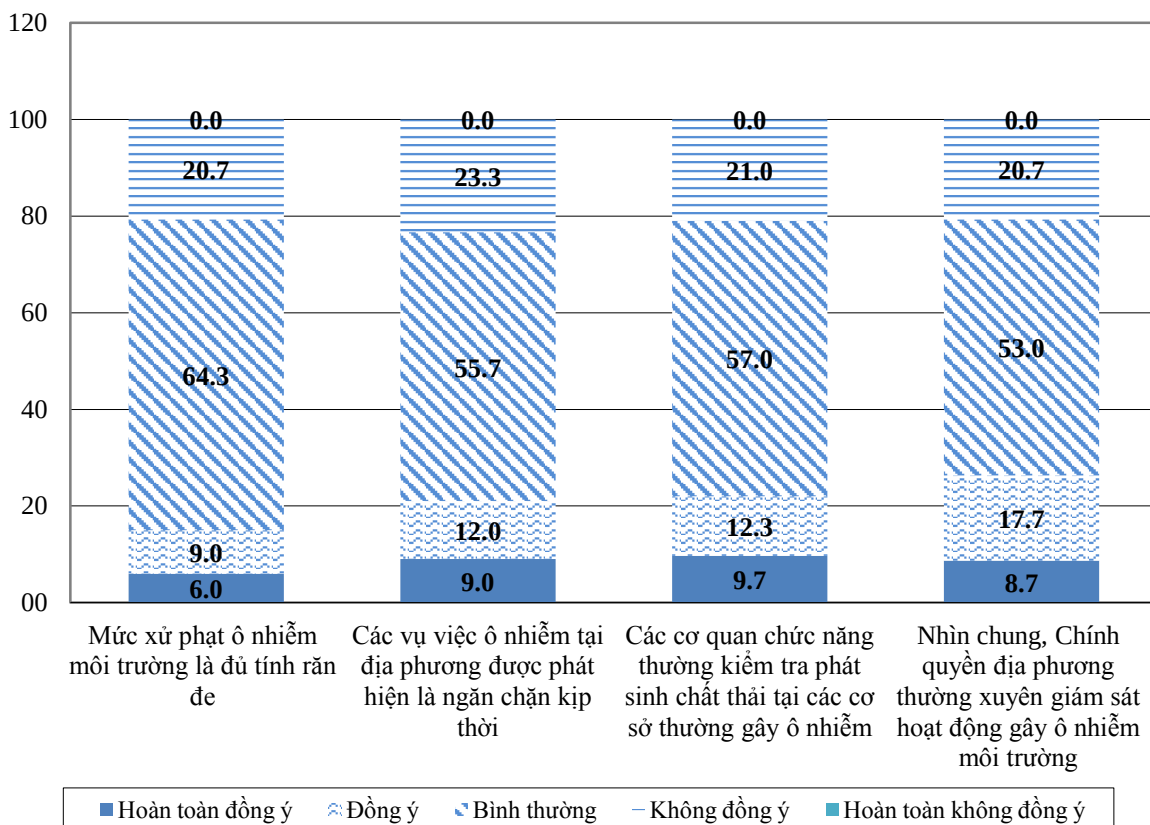
Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu khảo sát của đề tài năm 2022

Hàng năm các xã Nhân Trạch, Đức Trạch, Hải Thành, Quang Phú tỉnh Quảng Bình hay các xã An Mỹ, Xuân Cảnh tỉnh Phú Yên căn cứ nguồn môi trường do ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ chủ yếu cho công ty trả tiền xử lý rác thải tại bãi rác của tỉnh, hỗ trợ tiền xe, bốc vác cho công nhân thu gom vận chuyển rác thải tại các khu vực công cộng, ven biển, bãi biển, và hỗ trợ tiền mua bảo hộ lao động cho công nhân. Công tác thu gom rác thải chủ yếu là hợp đồng với công ty thu gom vận chuyển theo hợp đồng ký kết với UBND xã. Phần lớn cán bộ quản lý và người dân (52%) đồng ý rằng Chính quyền địa phương có kinh phí để thực hiện triển khai các chính sách môi trường.

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất, trang thiết bị thu gom vận chuyển rác thải đã được cải thiện đáng kể, tuy vậy vẫn cần phải được đầu tư để đáp ứng được những yêu cầu mới trong công tác BVMT ven biển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ. Kết quả khảo sát các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ cho thấy, có 57% cán bộ quản

lý và người dân đồng ý rằng Chính quyền địa phương có đủ phương tiện cơ sở vật chất cũng như hạ tầng để thực hiện triển khai các chính sách môi trường; trong khi 15% cán bộ quản lý và người dân còn lại không đồng ý với tiêu chí này.

UBND các xã, phường ven biển phối hợp với các Ban ngành, Đoàn thể cấp xã các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã, Trưởng các thôn, Ban, Quản lý chợ tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp xử lý vệ sinh môi trường, dọn dẹp vệ sinh môi trường, đường sá, trường học, trạm y tế, các nhà trường, khu vực bờ biển, khơi thông cống, rãnh thoát nước, xử lý rác thải tồn đọng lâu ngày. Chủ động nhân lực, phương tiện, dụng cụ, phương tiện sẵn sàng thu gom rác thải, vệ sinh môi trường. Ra quân tổng dọn vệ sinh “Chào mừng kỷ niệm Đất nước hoàn toàn thống nhất ngày 30/4/1975-30/4/2022; Ngày Quốc tế Lao động 1/5 và chào mừng 132 năm Ngày sinh nhật của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2022)”. (Báo cáo số 1094/BC-UBND)



Hình 3: Thực trạng công tác thực thi các chính sách BVMT vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

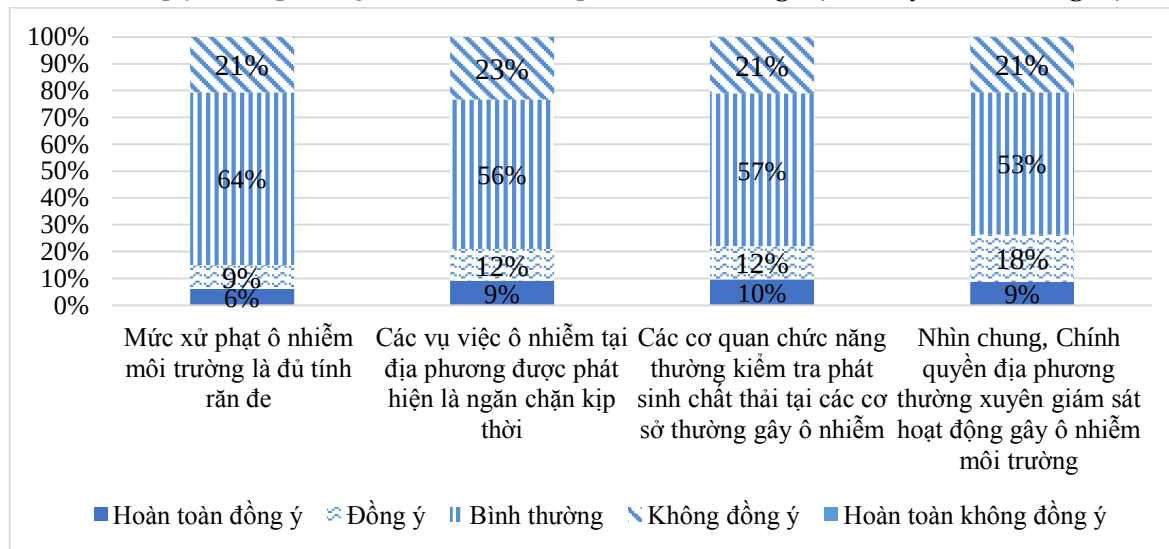
Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu khảo sát của đề tài năm 2022



Nhìn chung, Chính quyền địa phương các xã, phường có triển khai xử lý vấn đề ô nhiễm tại địa phương, tỷ lệ đánh giá đồng ý của cơ quan quản lý và người dân với tiêu chí này là 29% và có đến 38% cơ quan quản lý và người dân không đồng ý. Trong đó, Chính quyền địa phương có triển khai các chương trình, hành động cụ thể được đánh giá đồng ý cao nhất với tỷ lệ 32%, tiếp theo là tiêu chí Có công ty thu gom rác thải tại địa phương với tỷ lệ đồng ý là 31%. Hai tiêu chí còn lại là Chính quyền địa phương thực hiện chôn lấp

rác thải tại bãi tập kết và Chính quyền địa phương có hướng dẫn người dân phân loại rác thải được đánh giá đồng ý với tỷ lệ lần lượt là 30% và 27%. Kết quả này cho thấy công tác thực thi các nhiệm vụ BVMT cũng còn nhiều hạn chế và cần phải có những giải pháp để thúc đẩy tính hiệu quả của các hoạt động này.

### 3.3. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ



Hình 4: Thực trạng công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm về BVMT vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu khảo sát của đề tài năm 2022

Chính quyền địa phương ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đã triển khai nghiêm ngặt công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải đối với cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao; kiểm soát hoạt động nhập khẩu phế liệu và bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải công nghiệp vào đầm, vịnh, bãi biển; huy động mọi nguồn lực để xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, hạn chế tình trạng xả nước thải thẳng ra đầm, vịnh, ven bờ biển.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân đã được chính quyền địa phương các xã phường ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ thực hiện kịp thời và có hiệu quả. Thường xuyên Phối hợp với

ngành cấp trên để kiểm tra kịp thời có biện pháp xử lý, cụ thể như mời những hộ chăn nuôi vận động cam kết thực hiện đảm bảo môi trường trong chăn nuôi (xử lý chất thải, giảm đàn...), mời các hộ có kinh doanh loa kéo kéo đến để cam kết hay lắp camera để giám sát tại khu vực chăn nuôi ô nhiễm, khu vực đổ rác công cộng.

Công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm về BVMT vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ được Chính quyền các địa phương thường xuyên thực hiện và được đánh giá khá tương đồng ở mức độ đồng ý và không đồng ý, đặc biệt ở mức độ đánh giá “Hoàn toàn không đồng ý” các tiêu chí đều được đánh giá ở tỷ lệ 0%. Đối với tiêu chí “Mức xử phạt ô nhiễm môi trường là đủ tính răn đe” 15% cơ quan quản lý và người dân đồng ý và 21% cơ quan quản lý và người dân không đồng ý. Tương tự đối với các tiêu chí “Các

vụ việc ô nhiễm tại địa phương được phát hiện là ngăn chặn kịp thời” và “Các cơ quan chức năng thường kiểm tra phát sinh chất thải tại các cơ sở thường gây ô nhiễm” được cơ quan quản lý và người dân đánh giá đồng ý với tỷ lệ lần lượt là 21% và 22%. Trong khi đó, các đánh giá không đồng ý với hai tiêu chí này chiếm tỷ lệ lần lượt là 23% và 21%.

Nhìn chung, Chính quyền địa phương thường xuyên giám sát hoạt động gây ô nhiễm môi trường, được cơ quan quản lý và người dân đánh giá với mức độ đồng ý và không đồng ý lần lượt là 27% và 21%. Chỉ số này cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm chưa được đánh giá cao và cần phải có những giải pháp để tăng cường công tác thanh kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến ô nhiễm môi trường, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế bền vững vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ.

#### **4. Những thành tựu và tồn tại trong công tác quản lý vấn đề ô nhiễm môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ**

##### **4.1. Những thành tựu**

Công tác quản lý vấn đề ô nhiễm môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ ngày càng được quan tâm đầu tư, đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực, từng bước huy động được sự tham gia của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư trong việc theo dõi, giám sát về môi trường.

Công tác tuyên truyền bước đầu đã đem lại những kết quả tích cực trong việc thay đổi nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong BVMT vùng ven biển. Nhận thức của nhân dân về vấn đề môi trường ngày càng được nâng lên, từ đó vấn đề ô nhiễm trong cộng đồng dân cư cũng ngày càng được cải thiện.

UBND các xã, phường tại khu vực khảo sát đều có xây dựng Đề án và triển khai thu gom rác thải trong cộng đồng dân cư và thu gom rác thải rắn trên đồng ruộng. Qua đó các địa phương hợp đồng với các Công ty/ HTX tại địa phương để thu gom rác thải sinh hoạt trong khu dân cư, lịch trình được xây dựng từng tuyến đã đi vào ổn định, công

nhân thu gom đi theo xe đến các thôn thu gom rác và vận chuyển về bãi tập kết và vận chuyển lên xe được đưa vào bãi rác thành phố, hoặc tỉnh. Tỷ lệ người dân tham gia đăng ký đổ rác tăng. Tần suất thu gom rác tăng 3 lần/tuần tần, các tuyến thu gom trong khu dân cư được mở rộng.

Với việc triển khai và duy trì các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường như: “*Nói không với túi nylon*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở*”, “*Phụ nữ với công tác bảo vệ môi trường*”, “*Phụ nữ thu gom phế liệu*”, “*Chống rác thải nhựa*” ..., đặc biệt là việc thực hiện vận động người dân quét dọn rác thải vào ngày chủ nhật nhằm hưởng ứng các ngày lễ trong năm như 30/4; 2/9 hay các ngày môi trường trong năm như: Ngày Đất ngập nước, Ngày Đa dạng sinh học, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, “Tháng hành động vì môi trường” “Ngày môi trường thế giới (5/6)”.

##### **4.2. Một số tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ vẫn còn một số tồn tại như sau:

Tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khai thác, chế biến thủy sản...dẫn đến khiếu kiện, tập trung đông người có nguy cơ tạo điểm nóng về môi trường vẫn còn xảy ra ở nơi và chưa được xử lý triệt để, đồng thời công tác thu gom chất thải rắn nguy hại trên đồng ruộng chưa thường xuyên, tình trạng ô nhiễm bụi do thi công các công trình xây dựng trên địa bàn xã xảy ra thường xuyên gây bức xúc trong nhân dân theo ghi nhận của đoàn khảo sát tại xã Tam Hòa, xã Tam Tiến tỉnh Quảng Nam hay xã An Mỹ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Hầu hết cán bộ phụ trách về môi trường ở cấp xã, phường đều kiêm nhiệm, chủ yếu là cán bộ địa chính, vì vậy khi xử lý vụ việc gặp rất nhiều khó khăn. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ môi trường giữa các ngành chức năng và địa phương đôi lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ.

Một số tuyến đường giao thông còn chật hẹp, chưa thuận lợi cho công tác thu gom và vận

chuyển rác thải, phải trung chuyển rác đến điểm tập kết trên đường lớn tạo ra những điểm đen về môi trường. Ngoài ra, vẫn còn một số hộ sống ven Đầm, bờ biển đổ rác thải không đúng nơi quy định đơn cử như xã tại các Xuân Cảnh, Xuân Thịnh huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Bên cạnh đó nhận thức của một số người dân trong công tác bảo vệ môi trường chưa cao, số hộ tham gia đăng ký đổ rác chưa đạt 100%, từ đó gây ra tình trạng người dân xả rác bừa bãi ra ngoài khu vực công cộng gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường như nhiều hộ dân và cán bộ phản ánh tại Khu vực Nam Đức và Đức Trung xã Đức Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

Tỷ lệ thu gom giữa các thôn, khối phố chưa đồng đều; công tác tổ chức thu phí vệ sinh môi trường trong nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Các vấn đề ô nhiễm tiếng ồn do nhân dân tổ chức hát karaoke bằng loa kéo không đúng giờ quy định xảy ra thường xuyên gây bức xúc trong nhân dân đặc biệt tại các địa phương ven biển.

#### **4.3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục của các xã, phường, địa phương ven biển còn mang tính thời điểm, chưa thường xuyên; chưa có một mạng lưới có tính chuyên nghiệp truyền thông về biển, phát triển bền vững vùng ven biển để thu hút cộng đồng và doanh nghiệp tham gia. Nội dung tuyên truyền còn chưa đa dạng, phong phú, chưa tạo thành các phong trào quần chúng mạnh mẽ.

Một số địa phương còn quá tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế mà chưa quan tâm đầy đủ đến lợi ích lâu dài và mục tiêu phát triển bền vững.

Một số tổ chức, cá nhân chưa tự giác chấp hành, thậm chí cố tình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, cũng như thiếu nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ môi trường...

Sự tham gia ý kiến, giám sát của các tổ chức chính trị, xã hội, cộng đồng dân cư vào báo cáo còn mang tính hình thức, hiện nay mới chỉ có ý kiến của người đứng đầu, rất ít tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến của người dân.

### **5. Một số giải pháp quản lý vấn đề ô nhiễm môi trường ở vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ**

*Thứ nhất*, UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường đến với mọi người dân, đến với từng địa bàn dân cư, tuyên truyền vận động việc phân loại rác thải tại nguồn cũng như tác hại của ô nhiễm môi trường nhằm tăng cường sự hợp tác của cư dân về xử lý chất thải, đồng thời vận động người dân tham gia đăng ký đổ rác nhằm bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

*Thứ hai*, UBND các xã, phường có hoạt động tôn vinh, nhân rộng các mô hình, các gương điển hình bảo vệ môi trường để nâng cao chất lượng và giáo dục để người dân có ý thức, kiến thức sống thân thiện với môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; tuyên truyền cụ thể các giải pháp để thực hiện phù hợp với người dân từng khu vực những cách làm hiệu quả để cải thiện môi trường. Đồng thời chính quyền cần nâng cao trách nhiệm của mình trong công tác quản lý xã hội nói chung và quản lý môi trường nói riêng để tạo thêm niềm tin, sự hài lòng, ủng hộ của người dân với các phong trào khi địa phương đề ra.

*Thứ ba*, xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực tế trong xử lý, thu gom rác thải và đề nghị cấp trên xây dựng bãi trung chuyển mà hầu hết các xã, phường như Tam Hòa, xã Tam Tiến tỉnh Quảng Nam hay xã An Mỹ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên có phản ánh. Ngoài ra, chính quyền địa phương các xã, phường ven biển cần phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành và địa phương; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương, cơ sở; chủ động ngăn ngừa những vi phạm chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường;

*Thứ tư*, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ phát sinh chất thải, khí thải gây ô nhiễm môi trường để đề ra giải pháp yêu cầu chủ cơ sở thực hiện khắc phục; thường xuyên đôn đốc các đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi



trường. Phối hợp cơ quan quản lý xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường nhất là ô nhiễm môi trường trong sản xuất, kinh doanh. Chính quyền địa phương các xã phường đẩy mạnh việc thực hiện tốt công tác tiếp công dân, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, có chất lượng, đồng thời tham gia, có ý kiến góp ý thẩm định và sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giám sát chất lượng môi trường các hoạt động có thể gây ô nhiễm tại địa phương.

*Thứ năm*, để đẩy mạnh công tác xã hội hóa thu gom rác thải, trước hết cấp Đảng Ủy, chính quyền cần phải xác định vai trò và trách nhiệm đối với công tác này, Công tác này bước đầu đã thành công tại các xã được khảo sát như Nhân Trạch, Đức Trạch huyện Bố Trạch hay xã Tam Hòa, Tam Tiến huyện Núi Thành qua việc huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư cho mạng lưới thu gom, hoàn thiện các điểm tập kết rác tập trung và cơ sở hạ tầng thiết yếu cho xử lý rác thải theo quy hoạch; từng bước đưa các hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trở thành tiêu chí thi đua của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình như tại xã An Mỹ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

## 6. Kết luận

Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường ven biển đối với việc thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, các

tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đã triển khai nhiều giải pháp quan trọng, hữu hiệu từng bước kiểm soát tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường. Các công tác quản lý đã được chú trọng nhiều hơn, chuyển dần từ cơ chế bị động sang chủ động phòng ngừa kiểm soát, giám sát ô nhiễm. Các kết quả tiêu biểu được ghi nhận trong công tác tuyên truyền, thực thi, kiểm soát, thanh tra và xử lý vi phạm ô nhiễm ..... Đáng chú ý là sự đồng thuận và tham gia của người dân đối với công tác quản lý bảo vệ môi trường khá cao, điều này cho thấy những tiềm năng thúc đẩy hơn nữa việc thực thi các nhiệm vụ BVMT vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ. Tuy vậy, hiện nay công tác quản lý nhà nước về môi trường ở vùng vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để có thể đảm bảo cân đối giữa mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, bài viết đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý đối với các vấn đề ô nhiễm vùng ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế ven biển theo hướng bền vững ở khu vực này.

**Ghi chú:** Bài viết là một phần kết quả của đề tài cấp Bộ 2022-2024: “ Các vấn đề xã hội và quản lý các vấn đề xã hội ở vùng ven biển Trung Bộ” do TS. Lương Tình làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ chủ trì.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo số 1094/BC-UBND. *Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, UBND xã Xuân Thịnh huyện Sông Cầu tỉnh Phú Yên ngày 21/12/2021.
- [2]. Báo cáo số 1107/BC-UBND. *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*. UBND xã Đức Trạch huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình ngày 20/12/2021.
- [3]. Báo cáo số 1134/BC-UBND. *Tình hình thực hiện nhiệm vụ KTXH - QPAN năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ năm 2022*. UBND xã Tam Hòa huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam ngày 20/12/2021.
- [4]. Báo cáo số 1149/BC-UBND. *Tình hình kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*. UBND xã An Mỹ huyện Tuy An tỉnh Phú Yên ngày 17/12/2021.
- [5]. Báo cáo số 198/BC-UBND. *Chương trình hành động số 05-CTr/TVĐU của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển sản xuất, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Nhân Trạch giai đoạn 2016-2020*. UBND xã Nhân Trạch huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình ngày 17/12/2020.
- [6]. Báo cáo số 661/BC-UBND. *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*. UBND phường Hải Thành, tp Đồng Hới, Quảng Bình ngày 20/12/2021.

- [7]. Nghị quyết số 26-NQ/TW. Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). Truy cập ngày 15/8/2023, từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-26-NQ-TW-2022-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-Bac-Trung-Bo-va-duyen-hai-Trung-Bo-den-2030-539804.aspx>
- [8]. Nguyễn Thúc (25/07/2022). *Chất thải nhựa đe dọa khu vực ven sông, ven biển Việt Nam*. Truy cập ngày 15/8/2023, từ <https://hanoimoi.vn/chat-thai-nhua-de-doa-khu-vuc-ven-song-ven-bien-viet-nam-450377.html>

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Lương Tình**

- Đơn vị công tác: Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ
- Địa chỉ email: [luongtinhoian@gmail.com](mailto:luongtinhoian@gmail.com)

**2. Đoàn Minh Hữu**

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Thể Dục Thể Thao Đà Nẵng

Ngày nhận bài: 2/10/2023

Ngày nhận bản sửa: 3/11/2023

Ngày duyệt đăng: 25/12/2023